

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TÂY NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 31/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 15-6-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;

2. Ông Võ Hồng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Huyền C, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú: Đường H, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: đường L, ấp P, xã Đ, huyện C tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Anh K, sinh năm 1986. Địa chỉ: Đường H, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Huyền C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Huyền C và anh Trần Anh K chung sống vợ chồng vào năm 2015, đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung

sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không dung hòa được, anh K không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo cho vợ con. Đến khoảng tháng 11-2020, chị C đã dọn về nhà cha mẹ ruột tại đường L, ấp P, xã Đ, huyện C tỉnh Tây Ninh để sinh sống cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, anh K không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị C nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, chị C không còn yêu thương anh K nữa nên xin được ly hôn anh K.

- Về con chung: Chị Mai Huyền C và anh Trần Anh K có 02 con chung tên Trần Quốc H, sinh ngày 13-8-2018 và Trần Ngọc T, sinh ngày 18-9-2020. Con chung hiện đang sống với chị C, chị C xin nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02-4-2021, bị đơn anh Trần Anh K trình bày:

Chị Mai Huyền C và anh Trần Anh K chung sống vợ chồng vào năm 2015, đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh K và chị C có 02 con chung tên Trần Quốc H, sinh ngày 13-8-2018 và Trần Ngọc T, sinh ngày 18-9-2020.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau do bất đồng quan điểm nhưng không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Đến khoảng tháng 11-2020 AL, chị C cùng 02 con chung đã dọn về nhà cha mẹ ruột tại đường L, ấp P, xã Đ, huyện C tỉnh Tây Ninh để sinh sống cho đến nay, anh K có đến thăm nom 02 lần và năn nỉ chị C quay về nhưng chị C không đồng ý. Anh K còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn, nếu ly hôn, anh K xin nuôi con tên Trần Quốc H, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con; anh K đồng ý giao con chung tên Trần Ngọc T cho chị C nuôi dưỡng. Anh K làm nghề lao động tự do, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng nhưng anh K không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Huyền C đối với anh Trần Anh K.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Quốc H, sinh ngày 13-8-2018 và Trần Ngọc T, sinh ngày 18-9-2020 cho chị Mai Huyền C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Mai Huyền C khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Trần Anh K có địa chỉ cư trú tại Đường H, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Trần Anh K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Anh K và chị Mai Huyền C tự nguyện chung sống vợ chồng vào 2015, đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh C và chị K chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không dung hòa được. Tháng 11-2020, chị C đã dọn về nhà cha mẹ

ruột tại ấp Thanh Phước, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để sinh sống cho đến nay. Anh K không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ vợ chồng nhưng trong thời gian sống ly thân, trước tết Âm lịch 2021, anh K chỉ đến gặp chị C 02 lần rồi không đến nữa, không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không đến Tòa để hòa giải chứng tỏ anh K có ý thức để mặc cho hôn nhân giữa Anh Chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài. Lời trình bày của anh K và chị C là thống nhất và phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Cao Thị Thúy T (mẹ ruột của chị C). Chị C xác định hiện tại không còn yêu thương anh K nên vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, không đồng ý đoàn tụ vợ chồng. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa Anh Chị đã ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh K là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh Trần Anh K và chị Mai Huyền C có 02 con chung tên Trần Quốc H, sinh ngày 13-8-2018 và Trần Ngọc T, sinh ngày 18-9-2020. Từ khi sống ly thân cho đến nay, anh K không quan tâm, chăm sóc con, thể hiện thái độ bỏ mặc; con chung sống với chị C, chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung còn quá nhỏ, cả 02 cháu hiện tại đều dưới 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Anh K và chị Mai Huyền C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Mai Huyền C chịu 300.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Huyền C đối với anh Trần Anh K. Chị Mai Huyền C được ly hôn anh Trần Anh K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Quốc H, sinh ngày 13-8-2018 và Trần Ngọc T, sinh ngày 18-9-2020 cho chị Mai Huyền C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Mai Huyền C không yêu cầu anh Trần Anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Anh K có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Mai Huyền C chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị C đã nộp theo biên lai thu số 0001266 ngày 12-3-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị C đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Ánh Tuyết